

Số: 238/2020/QĐST –HN&GD

Phổ Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 321/2020/TLST - HN&GD ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T , sinh năm 1991

ĐKNKTT: Ngọc Hà, Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M , sinh năm 1991

ĐKNKTT: Xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên
Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M xác định quá trình chung sống có 01 con chung: cháu Nguyễn Anh T , sinh ngày 11/6/2014. Chị T , anh M nhất trí thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Nguyễn Anh T , sinh ngày 11/6/2014 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về con riêng: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh M : xác định cháu Trương Thị Thu T , sinh ngày 05/9/2017 là con riêng của chị T do chị Thanh đang trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai không yêu cầu giám định ADN xác định huyết thống nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh M không phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con riêng của chị T.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Án phí*: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M thỏa thuận: chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005014 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà